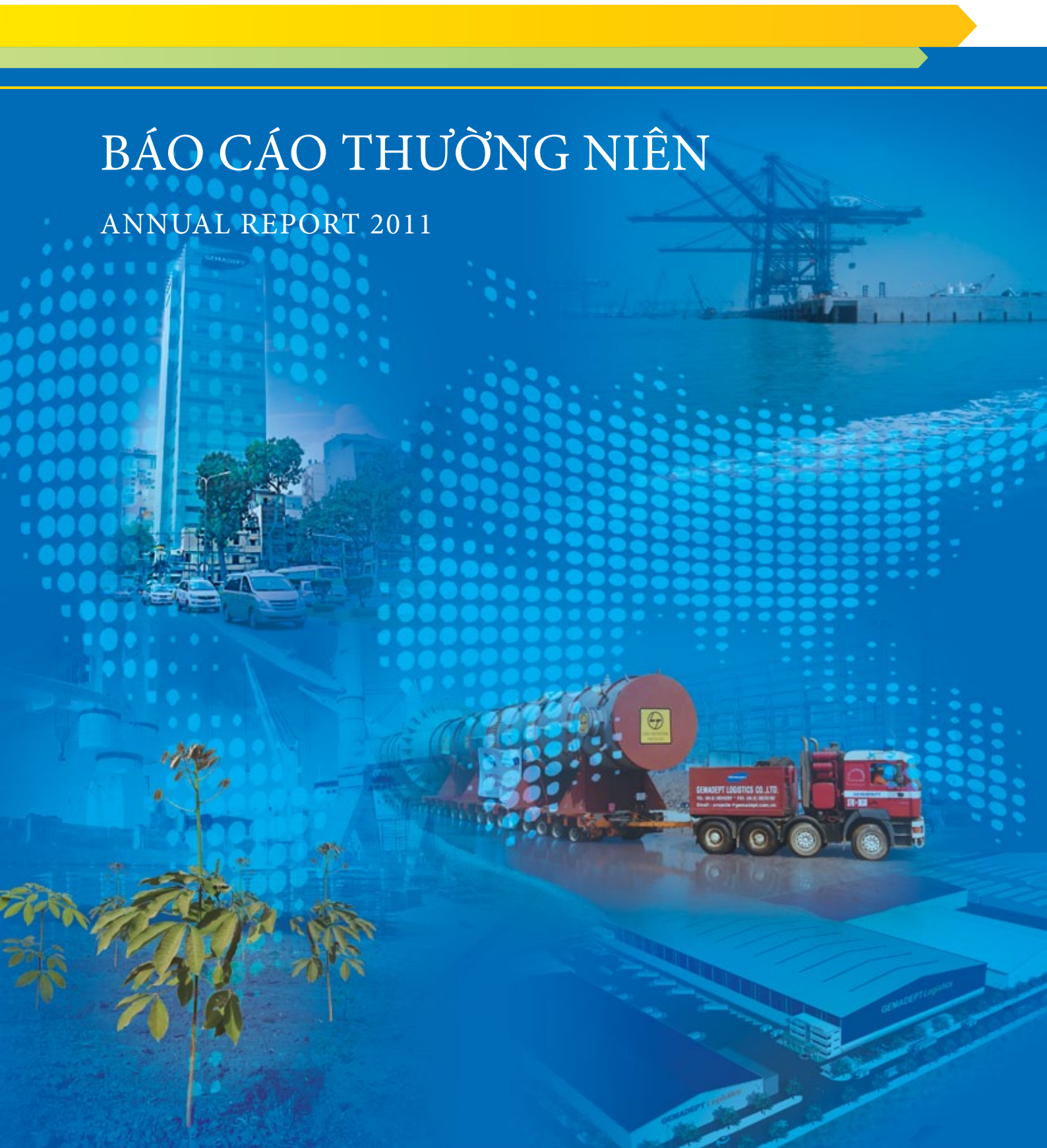




**GEMADEPT CORPORATION**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT 2011





GEMADEPT CORPORATION

## NỘI DUNG / CONTENT

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4	Chairman's letter	48
Giới thiệu về công ty	6	About Gemadept Corporation	50
Tóm tắt kết quả kinh doanh 2011	8	Financial highlights 2011	52
Khai thác cảng		Port operation	
Cảng Phước Long	10	Phuoc Long Port	54
Cảng Nam Hải	11	Nam Hai Port	55
Cảng Dung Quất	12	Dung Quat Port	56
Cảng nước sâu Gemalink	13	Gemalink Cai Mep deep sea container terminal	57
Cảng Nam Hải Đình Vũ	14	Nam Hai – Dinh Vu container Port	58
Logistics		Logistics	
Vận tải container quốc tế và nội thủy	15	Shipping - international and domestic services	59
Vận tải siêu trường siêu trọng	17	Project cargo transport	61
Quản lý đội tàu		Fleet investment and management	
Đại lý tàu biển	19	Tramp shipping agency	63
Trung tâm phân phối	20	Distribution center	64
Cảng hóa hàng không SCSC	21	Saigon cargo service corporation – HCMC	65
Bất động sản		Real estate	
Cao ốc văn phòng	22	Office building	66
Trồng rừng		Forestry	
Trồng rừng cao su tại Campuchia	23	Rubber plantation in Cambodia	67
Phát triển nguồn nhân lực	24	Human resource development	68
Hướng tới cộng đồng	25	Gemadept's social responsibility	69
Kế hoạch kinh doanh 2012	26	Development plan in 2012	70
Báo cáo của ban Tổng giám đốc	28	Report of the Directors	72
Báo cáo kiểm toán viên	36	Auditor's report	80
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	38	Consolidated balance sheet	82
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	43	Consolidated income statement	87
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	44	Consolidated cash flow statement	88

## HƯỚNG VỀ PHÍA TRƯỚC

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

# BAN LÃNH ĐẠO

4



*Kính gửi các quý vị cổ đông!*

Năm 2011, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục suy thoái, kinh tế trong nước phải đối mặt với rất nhiều thách thức như lạm phát tăng phi mã; lãi suất ngân hàng ở mức cao vượt xa sức chịu đựng của doanh nghiệp; ngoại tệ USD tăng giá mạnh; thị trường chứng khoán suy giảm trầm trọng; giá dầu, giá vật tư, thiết bị tăng không ngừng... những yếu tố tiêu cực này đã tác động rất mạnh đến các lĩnh vực hoạt động chính của Gemadept như vận tải hàng hóa, khai thác cảng, logistics và bất động sản. Trong bối cảnh đó, Gemadept đã cố gắng để duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh chính và đạt được những con số khả quan có thể chấp nhận được.

Trong năm qua, Gemadept đã tập trung hoạt động trong ba lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác cảng; Vận tải - Logistics và Bất động sản. Hệ thống cảng hiện có của Gemadept đã hoạt động nhịp nhàng tạo được mức tăng trưởng cao về sản lượng ở khu vực phía Bắc, mở rộng được Cảng ICD ở khu vực phía Nam và bắt đầu có sự chuyển biến tích cực tại Cảng Dung quất miền Trung. Chính nhờ sự phối hợp đồng bộ giữa mảng khai thác Cảng với mảng Vận tải & Logistics mà hãng tàu Gemadept Shipping vẫn duy trì được hệ số sử dụng tàu cao và giảm thiểu được tối đa những tác động tiêu cực của thị trường trong bối cảnh hàng loạt hãng tàu trong và ngoài nước thua lỗ lớn. Con số doanh thu lợi nhuận 2011 cũng có phần đóng góp đáng kể từ lĩnh vực khai thác bất động sản. Do tình hình cung cầu, có những dự án phải kéo dài tiến độ, nhưng năm qua cũng là thời gian để Gemadept hoàn tất thủ tục xin phép xây dựng tầng chiều cao lên 49 tầng cho khu phức hợp khách sạn năm sao, trung tâm thương mại và văn phòng tại khu trung tâm Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết thúc năm 2011, Gemadept đã đi được gần một phần hai chặng đường của kế hoạch "Tầm nhìn 2015". Chúng ta đã đi đúng hướng và đang hoàn thành các mục tiêu đề ra về phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi và mở rộng có chọn lọc sang các lĩnh vực mới. Với mục tiêu phát triển hệ thống Cảng dọc chiều dài đất nước, chúng ta vừa ký kết với một đơn vị của Petrolimex để xây dựng thêm một Cảng container tại Hải Phòng với quy mô lớn gấp ba lần cảng Nam Hải hiện tại. Về mục tiêu trở thành doanh nghiệp trong топ đầu thị trường Logistics, Gemadept đã hoàn thành trung tâm phân phối hàng hóa số 1 tại KCN Sóng Thần, Bình Dương và đang tiếp tục xây dựng trung tâm số 2 để nâng gấp đôi tổng diện tích kho của Gemadept. Với mục tiêu sở hữu và là chủ khai thác Cảng nước sâu lớn nhất Việt nam, Gemadept đã tăng được cổ phần lên mức cao nhất so với các liên doanh cùng loại và đã thực hiện được gần 40% tổng khối lượng xây dựng cảng. Về hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh có chọn lọc, Gemadept đã đạt được bước tiến quan trọng trong lĩnh vực cao su với tổng diện tích đất được Chính phủ Campuchia cấp tô nhượng lên tới gần 30 ngàn héc-ta. Chỉ trong mấy tháng còn lại của vụ trồng 2011, Gemadept đã trồng mới được trên 500ha cao su và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ trồng trong vụ mùa 2012 để đạt được chỉ tiêu cam kết với các bộ ngành.

Xác định được năm 2012 là giai đoạn bản lề trong kế hoạch 5 năm, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Gemadept đã triển khai hàng loạt biện pháp đồng bộ cắt giảm chi phí; đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động; tăng cường công tác quản trị nhân sự... Chúng tôi tin tưởng rằng với những biện pháp này cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và sự ủng hộ quý báu của quý vị cổ đông, các khách hàng, đối tác và các cơ quan hữu quan, Gemadept sẽ vượt qua được những khó khăn trước mắt để thực hiện được các chỉ tiêu năm 2012 và tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch 5 năm.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng

*Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị*  
**Đỗ Văn Nhân**

5

*Hội đồng quản trị gồm 11 thành viên và Ban kiểm soát gồm 5 thành viên*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<b>Đỗ Văn Nhân</b>	<i>Chủ tịch</i>
<b>Chu Đức Khang</b>	<i>Phó chủ tịch</i>
<b>Đỗ Văn Minh</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Phạm Hồng Hải</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Tô Hải</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Nguyễn Quốc Huy</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Nguyễn Quốc Khánh</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Phan Thanh Lộc</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Nguyễn Minh Nguyệt</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Vũ Ninh</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Phạm Tiến Tịnh</b>	<i>Thành viên</i>

## BAN KIỂM SOÁT

<b>Lưu Tường Giai</b>	<i>Trưởng Ban</i>
<b>Vũ Thị Hoàng Bắc</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Bùi Thị Thu Hương</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Nguyễn Việt Quảng</b>	<i>Thành viên</i>
<b>Trần Đức Thuận</b>	<i>Thành viên</i>

## BAN GIÁM ĐỐC

<b>Đỗ Văn Minh</b>	<i>Tổng giám đốc</i>
<b>Chu Đức Khang</b>	<i>Phó tổng giám đốc</i>



# GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

6

Tập đoàn kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

<b>KHAI THÁC CẢNG</b>	Cảng Phước Long Cảng Nam Hải Cảng Dung Quất Cảng GML Cái Mép Cảng Nam Hải Đình Vũ Cảng GMD Hoa Sen Cảng Bình Dương	Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: Cảng Phước Long, Cảng Nam Hải, Cảng Dung Quất, Cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án Cảng Container Nam Hải - Đình Vũ, Cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và Cảng Gemadept Hoa Sen.
<b>LOGISTICS</b>	Trung Tâm Phân Phối Vận Tải Biển Vận Tải Đường Bộ Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Hàng Dự Án Hàng Hóa Hàng Không	Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Hàng hóa hàng không, vv...
<b>BẤT ĐỘNG SẢN</b>	Cao ốc Gemadept Dự Án Saigon GEM Dự án The Lavender Dự án KPH Viên Chăn	Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, Cao ốc The Lavender, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viên Chăn - Lào.
<b>TRỒNG RỪNG</b>	Công ty Pacific Pearl Công ty Pacific Pride Công ty Pacific Lotus	Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.

## NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG

7

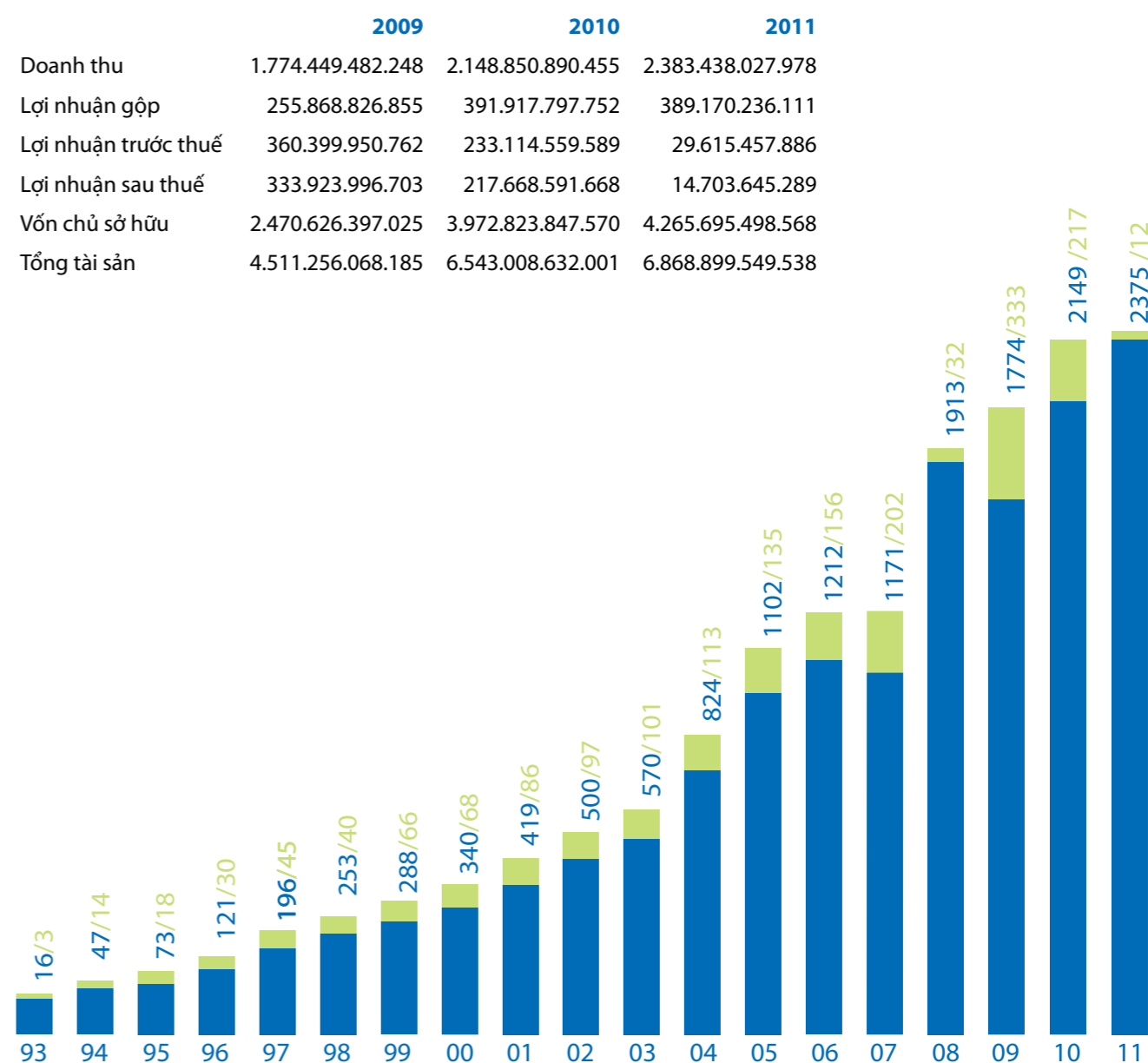
<b>1990</b>	Thành lập công ty, trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.
<b>1993</b>	Chuyển đổi thành công ty Cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng.
<b>1995</b>	Thành lập ICD Phước Long, loại hình Cảng Cạn đầu tiên tại Việt Nam.
<b>1997</b>	Áp dụng công nghệ vận tải Midstream, vận tải container bằng đường thủy.
<b>2000</b>	Đứng vị trí thứ 2 trong cả nước về sản lượng xếp dỡ container.
<b>2001</b>	Nâng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
<b>2002</b>	Niêm yết cổ phiếu GMD trên TTCK.
<b>2003</b>	Khai trương các tuyến vận tải container chuyên tuyến.
<b>2004</b>	Thành lập 2 công ty 100% vốn Gemadept tại Singapore và Malaysia.
<b>2006</b>	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 475 tỷ đồng.
<b>2007</b>	Đầu tư mua 3 tàu container viễn dương, mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với đối tác quốc tế lớn.
<b>2008</b>	Đưa vào khai thác cao ốc Gemadept, cảng tại Dung Quất, Hải Phòng.
<b>2009</b>	Đạt được mức lợi nhuận mới. Khởi công nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất SCSC.
<b>2010</b>	Nâng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Đưa vào khai thác nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất. Nâng tỷ lệ sở hữu trong công ty Cảng Nam Hải lên 99,98%.
<b>2011</b>	Khởi công dự án đầu tư trồng cây cao su tại Campuchia; Đưa vào khai thác Trung tâm Phân phối 1 tại KCN Sóng Thần, Bình Dương

# TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2011

8

9

Gemadept đang phát triển thành một tập đoàn đa ngành nghề với quy mô 30 công ty con, công ty liên kết, trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh cùng mạng lưới trải rộng tại các cảng chính, thành phố lớn của Việt Nam và một số quốc gia lân cận.



# KHAI THÁC CẢNG

## CẢNG PHƯỚC LONG

10



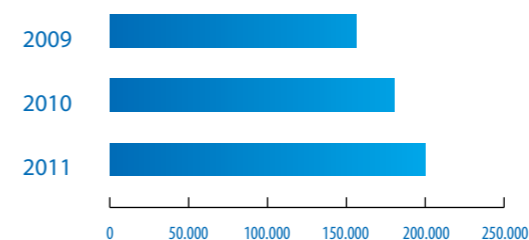
Mặc dù tình hình chung về kinh doanh năm 2011 của các doanh nghiệp hết sức khó khăn, tuy nhiên được sự tín nhiệm và ủng hộ tích cực của Quý khách hàng, với quyết tâm cao nhất, Ban lãnh đạo cảng đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác điều hành quản lý sản xuất kinh doanh năm 2011, đặc biệt tập trung vào các mảng dịch vụ hiện hữu như vận tải thủy, vận tải bộ, dịch vụ hàng lạnh và dịch vụ depot.

Quý III - IV/2011, nhiều hãng tàu lớn bỏ tuyến và rút tàu dẫn đến nhiều cảng tại khu vực Cái Mép –

Thị Vải và khu vực Tp Hồ Chí Minh dư thừa năng lực xếp dỡ. Linh hoạt để ứng phó với những diễn biến bất thường của thị trường, PIP đã thực hiện đa dạng hóa nguồn hàng thông qua nhằm khai thác tối đa công năng bãi cảng và hệ thống cầu bờ tại ICD, đồng thời nâng tầm chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Năm 2011 tổng sản lượng thông qua Cảng Phước Long đạt trên 400.000 teus (tăng 5% so với năm 2010), khai thác 276 lượt tàu cập phao, doanh thu tăng 15% so với 2010.

## SẢN LƯỢNG THÔNG QUA CẢNG NAM HẢI



11

## CẢNG NAM HẢI



Trong năm 2011, với quyết tâm đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực khai thác và đáp ứng yêu cầu khẩn trương của khách hàng, đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững, cảng Nam Hải đã tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị, lắp đặt và đưa vào khai thác thêm một cầu bờ. Năm vừa qua, cảng Nam Hải đã hoàn thành sản lượng khai thác với 200.000 Teus thông qua, đạt hơn 130% công suất thiết kế.

Nhìn nhận những khó khăn thách thức trong năm 2011, cảng Nam Hải tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, phối hợp toàn diện, lắng nghe, chia sẻ và cùng các hãng tàu vượt qua khó khăn chung.

Năm 2012, cảng Nam Hải quyết tâm hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn

nữa yêu cầu của các hãng tàu cũng như các khách hàng xuất nhập khẩu, sát cánh cùng khách hàng, đối tác vượt qua năm 2012 được cho là còn nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh đó cảng tiếp tục phát triển các dịch vụ hậu cần cảng biển như dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận tải...nhằm cung cấp một dịch vụ khép kín, mang lại ngày càng nhiều giá trị cộng thêm cho khách hàng.

Là một trong các đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc 2011 của Tập đoàn", Cảng Nam Hải quyết tâm tiếp tục phát triển và mở rộng thị phần tại khu vực Hải phòng, xây dựng hình ảnh thương hiệu ngày càng lớn mạnh theo đúng chiến lược phát triển Cảng tại khu vực Hải phòng và góp phần vào sự phát triển chung của Tập đoàn.

# KHAI THÁC CẢNG

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

# 25%

SO VỚI NĂM 2011

## CẢNG DUNG QUẤT

12



SẢN LƯỢNG ĐẠT  
**1,2**  
TRIỆU TẤN

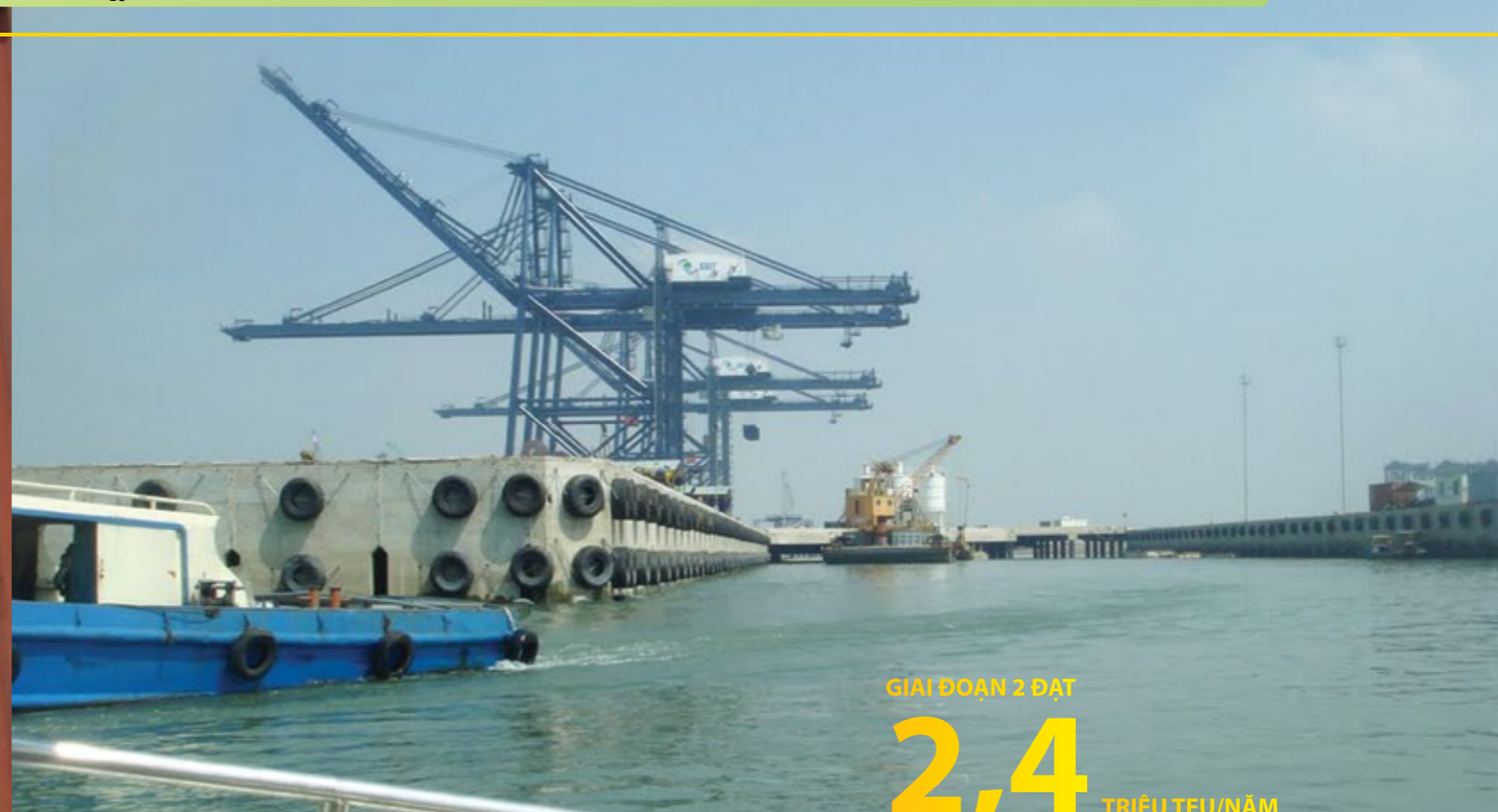
Trong năm 2011, cảng Gemadept Dung Quất đạt được doanh số cao gấp đôi so với năm 2010. Cũng trong năm qua, cảng Dung Quất đã xác lập các kỷ lục trong khai thác hàng rời, khẳng định vị thế và chất lượng dịch vụ tối ưu của cảng. Với việc hoàn thiện hệ thống luồng và hạ tầng cảng, Gemadept Dung Quất đã tiếp nhận và khai thác an toàn cho hơn 60 lượt tàu, trong đó 40 lượt tàu có trọng tải trên 40.000 DWT, đạt sản lượng 1,2 triệu tấn hàng rời (bằng 240% công suất thiết kế của cảng).

Với hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư hiện đại, đội ngũ nhân viên kinh nghiệm và năng động, cảng Gemadept Dung Quất đã đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của khách hàng như công ty CN nặng Doosan Vina, Trường Hải Auto... Trong thời gian sắp tới, cảng Gemadept Dung Quất tiếp tục được Công ty CN nặng Doosan Vina chọn làm đối tác. Bên cạnh đó, cảng đã và đang tiếp tục hoàn thiện kỹ năng xếp dỡ hàng thiết bị nhằm đáp ứng những đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường.

Năm 2012, với mục tiêu tăng trưởng 25% so với năm 2011, Cảng Gemadept Dung Quất tập trung phát triển mạnh hàng thiết bị, container và các dịch vụ bên ngoài... Bên cạnh đó, Gemadept Dung Quất sẽ cùng với Tập đoàn hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, liên kết khai thác cảng.

## CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK

13



GIẢI ĐOẠN 2 ĐẠT  
**2,4**  
TRIỆU TEU/NĂM

Tính đến tháng 01/2012, sau hơn 19 tháng triển khai thi công xây dựng cảng nước sâu Gemalink - Cái Mép, tổng tiến độ thực hiện toàn dự án ước tính đạt hơn 39%.

Cảng Gemalink là cảng lớn nhất trong cụm cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải. Sau khi hoàn thành giai đoạn 1, cảng sẽ có cầu bến chính dài 800m cho tàu mẹ và bến tàu feeder dài 260m trên diện tích kho bãi 33ha. Khả năng xếp dỡ của cảng trong giai đoạn 1 là 1.2 triệu teu/năm. Sau khi hoàn thành giai đoạn 2, diện tích kho bãi của cảng sẽ tăng lên 72ha với tổng chiều dài cầu bến chính là 1.150m và bến tàu feeder là 370m. Khả năng xếp dỡ cho giai đoạn 2 là 2.4 triệu teu/năm. Cảng Gemalink có lợi thế cạnh tranh quan trọng so với các cảng khác như: vị trí đắc địa (nằm ngay cửa sông với môn nước sâu nhất, thuận tiện cho việc quay trở tàu), ngoài ra, Gemalink có cầu bến chính dài nhất; là cảng nước sâu duy nhất khu vực Cái Mép-Thị Vải có bến chuyên dụng cho tàu feeder kết nối khu vực TP.HCM và ĐBSCL; cảng có trang thiết bị hiện đại, cảng Gemalink cũng là cảng duy nhất được thiết kế để tiếp nhận tàu container lớn nhất thế giới có trọng tải 200.000DWT. Ngoài ra, cảng sẽ có một nguồn hàng nhất định ngay sau khi đi vào hoạt động nhờ vào cam kết sử dụng dịch vụ của các hãng tàu lớn như CMA-CGM, Gemadept và một số hãng tàu khác.

# KHAI THÁC CẢNG

## CẢNG NAM HẢI ĐÌNH VŨ

14



Nhằm mục tiêu “phát triển và khai thác hệ thống cảng biển trải dài từ Bắc đến Nam”, đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng gia tăng tại thị trường phía Bắc, trong năm qua, Tập đoàn đã quyết định liên doanh đầu tư xây dựng thêm Cảng container Nam Hải Đình Vũ, với quy mô lớn gấp ba lần cảng Nam Hải hiện nay, tại khu vực bán đảo Đình Vũ, Hải Phòng.

Đây là một dự án mới do liên doanh giữa Gemadept và Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco thực hiện. Dự án có tổng diện tích gần 15ha, chiều dài cầu tàu 450m, có thể tiếp nhận tàu 20.000DWT và công suất bốc xếp lên đến 500.000 Teus/năm.

Với vị trí giao thương vô cùng thuận lợi cộng với tiềm năng nguồn hàng lớn và kinh nghiệm điều hành khai thác cảng hơn 20 năm của Tập đoàn, dự án này hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Tập đoàn trong thời gian sắp tới.

Hiện tại, cảng Nam Hải- Đình Vũ đang trong giai đoạn thi công và dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào đầu năm 2013.

# LOGISTICS

## VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ VÀ NỘI THUYẾT

15



SẢN LƯỢNG TUYẾN NỘI THUYẾT ĐẠT

# 86.000 Teus



MỤC TIÊU SẢN LƯỢNG NĂM 2012

# 255.500 Teus

## LOGISTICS

### VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

16

#### Tổng quan thị trường năm 2011

Năm 2011, kinh tế thế giới sụt giảm nghiêm trọng; thiên tai xảy ra nhiều và nặng nề hơn. Giá nhiên liệu liên tục tăng nhanh lên 37% so với giá trung bình năm 2010. Giá cước liên tục giảm mạnh trên các tuyến, dư thừa trọng tải và hệ số sử dụng tàu chung của các công ty vận tải biển Việt nam thấp chỉ đạt 65% - 70%. Hầu hết các hãng tàu vận tải biển trong nước và trên thế giới đều bị lỗ nặng.

Gemadep Shipping (GMDS) cũng không nằm ngoài những khó khăn khách quan nói trên. Tuy nhiên, với sự quyết tâm, linh hoạt và sáng tạo của đơn vị, GMDS đã tập trung nhân lực, nguồn lực vào các tuyến có doanh thu cao, điều chuyển lịch tàu hợp lý, kết hợp với quản lý chi phí, khai thác đội tàu an toàn hiệu quả và tìm kiếm thêm nhiều đối tác lớn. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 của GMDS mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra, nhưng so sánh với các hãng tàu cùng tầm cỡ thì GMDS là đơn vị đạt chỉ số kinh doanh cao nhất với sản lượng đạt 253.530 Teus, doanh thu đạt 60.036.800 USD, hệ số sử dụng tàu đạt 84%. GMDS chiếm 57% thị phần

tuyến HCM-Campuchia và chiếm 19% thị phần trên các tuyến nội địa.

#### Chỉ tiêu GMDS năm 2012

Theo dự báo, thị trường vận tải năm 2012 sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Đứng trước tình hình đó, GMDS đã vạch ra kế hoạch sản xuất kinh doanh thận trọng và phù hợp với nhu cầu thị trường: Mục tiêu sản lượng năm 2012 là 255.500 Teus với doanh thu khoảng 58 triệu USD.

#### Vận tải container nội thủy

Vận tải nội thủy trên các tuyến Bắc - Trung - Nam và đồng bằng sông Cửu Long là một trong những thế mạnh của GMDS. Sản lượng trên tuyến nội thủy đạt 86.000 Teus, tăng 44% so với năm 2010. Doanh thu đạt 18.847.000 USD, tăng 78%. Tuyến Cần Thơ tiếp tục dẫn đầu về thị phần vận tải khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Chỉ tiêu đặt ra cho năm 2012 đối với mảng vận tải container nội thủy: sản lượng đạt 70 ngàn Teus (tăng 20%), doanh thu đạt 20 triệu USD (tăng 33%).



### VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG

17



# LOGISTICS

## VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG

18



Tiếp nối thành công trong hoạt động vận tải hàng dự án, năm 2011 đã ghi dấu ấn của mảng hoạt động này trải dọc khắp Việt Nam kể cả sang các nước bạn Campuchia và Lào với các dự án tiêu biểu như: Dự án nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, dự án truyền tải điện Phom Penh - Pursat - Battambang - Osoam Campuchia, dự án các trạm điện 220kv Thuận An, Long An, Phan Thiết..., dự án nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5, dự án xuất cột tháp gió đi Ấn Độ cho nhà máy UBI - Hải Dương....

Tác nghiệp trong điều kiện địa lý, hạ tầng giao thông không thuận lợi với những lô hàng thiết bị siêu trường, siêu trọng nhưng Gemadept Logistics

đã có nhiều sáng tạo, cải tiến đảm bảo an toàn tuyệt đối cho việc vận chuyển, đảm bảo đúng tiến độ các công trình, được đối tác, khách hàng đánh giá cao và hoàn toàn tin tưởng. Đây là sự khích lệ và động viên đối với toàn thể CBCNV Gemadept Logistics, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thu hút nhiều dự án quan trọng khác trong năm 2012.

Để tạo sự khác biệt, gia tăng thị phần, khẳng định đẳng cấp hàng đầu của một hãng vận tải hàng siêu trường, siêu trọng, Gemadept Logistics luôn chú trọng đến việc cung cấp các giải pháp hiệu quả nhất cho từng dự án, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí, xứng đáng là đối tác tin cậy cho các khách hàng.

## QUẢN LÝ ĐỘI TÀU

19

Năm 2011 là năm rất khó khăn đối với đội tàu Gemadept nói riêng và đội tàu biển Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, với năng lực quản lý chuyên nghiệp và nắm bắt được nhu cầu của thị trường, trong năm qua, hoạt động khai thác đội tàu của Gemadept vẫn đạt được những kết quả khả quan: đội tàu biển khai thác an toàn trong tình hình thời tiết biến động phức tạp, thời gian tàu chờ thấp, chi phí quản lý đạt chỉ tiêu đề ra.

Hiện tại, Gemadept đang sở hữu một đội tàu gồm 23 chiếc với 6 tàu biển và 17 tàu cấp S1, S2 đang

được điều hành bởi đội ngũ chuyên gia giỏi của Tập đoàn, những thuyền trưởng, máy trưởng giàu kinh nghiệm. Công tác sửa chữa, cung cấp vật tư, quản lý thuyền viên... đều được Gemadept giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn hàng hải và giảm chi phí vận hành tàu.

Bên cạnh việc khai thác tối đa công suất tàu biển, đơn vị đã khai thác và vận hành tốt đội tàu sông, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa ngày càng cao.

## ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

Là một dịch vụ truyền thống của công ty từ những ngày đầu khởi nghiệp, dịch vụ Đại lý tàu biển của Gemadept không ngừng phát triển và lớn mạnh với sự ủng hộ, hợp tác của ngày càng nhiều đối tác, khách hàng và hiện nay đang trong топ dẫn đầu thị trường với số lượng tàu thực hiện được trong năm 2011 là 907 chuyến (bao gồm 119 chuyến tàu rời và 788 chuyến tàu container), tăng 20.29% so với kế hoạch đề ra.

Bên cạnh kết quả khả quan kể trên, liên doanh ISS-Gemadept cũng đạt được kết quả như mong đợi trong năm 2011, cung cấp dịch vụ đại lý cho hơn 195 chuyến tàu, bao gồm tàu khách, hàng rời, quân sự và dầu thô.

Dự báo thị trường tàu biển trong năm 2012 còn gặp nhiều khó khăn, công ty cố gắng phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng 20% về số lượng tàu thực hiện so với 2011.



# LOGISTICS

DOANH THU ĐẠT

# 150%

## TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

20



GEMADEPT Logistics

Năm 2011, nắm bắt được xu thế phát triển của thị trường logistics Việt Nam và thế giới, Gemadept Logistic đã chú trọng đầu tư phát triển và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra với quyết tâm cao nhất. Phần mềm WMS hiện đại của INFOR (USA) đã được đưa vào sử dụng, đáp ứng được việc quản lý các hoạt động Logistics theo các chuẩn EDI tiên tiến. Không chỉ cung cấp các hoạt động xuất nhập thông thường, Gemadept Logistics Company (GLC) còn cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho hàng hóa (phân loại, sắp xếp, đóng gói, dán nhãn, quét mã vạch, VMI, Cross – docking, v.v...). GLC có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, có tâm huyết và giỏi chuyên môn.

Hoạt động chuỗi cung ứng đã kết nối và phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh về cơ sở vật chất và mạng lưới hệ thống của cả Tập đoàn Gemadept cũng như của các đối tác của Tập đoàn. Các dịch vụ luôn được cải tiến liên tục, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói với chi phí tiết kiệm nhất.

Trung tâm phân phối số 1 có diện tích 8.800 m<sup>2</sup> được đầu tư trang bị hệ thống racking 5 tầng với hơn 10.000 Pallet đã được đưa vào khai thác từ giữa năm 2011 với công suất luôn đạt 100%. Hoạt động Logistics cho hàng café xuất khẩu đạt sản lượng cao nhất trong vòng 5 năm gần đây với sản lượng nhập xuất thông qua kho ngoại quan trên 120.000 tấn.

Theo kế hoạch, trong năm 2012, Gemadept Logistics tiếp tục đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường và thị phần với kế hoạch tăng 160% doanh thu so với năm 2011 và đưa vào khai thác Trung tâm thứ 2 với quy mô diện tích 24.000m<sup>2</sup>.

Ngoài ra, các hoạt động khác như khai thuê hải quan, dịch vụ door to door, vận tải tuyến nội địa và tuyến nước ngoài, dịch vụ hàng hóa hàng không và vận tải hàng siêu trường siêu trọng trong năm 2011 đều đạt mức tăng trưởng về sản lượng và doanh thu đạt 150% so với năm 2010.

SẢN LƯỢNG ĐẠT

# 16.327 tấn

## CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG - SCSC

21



Sau hơn một năm đi vào hoạt động, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC) đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Bắt đầu từ con số không tròn trĩnh khi tham gia vào thị trường phục vụ hàng hóa hàng không, chỉ trong một thời gian ngắn, SCSC đã có được 10 hãng hàng không là khách hàng trong tổng số 43 hãng hàng không có mặt tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, trong đó có những hãng lớn, có uy tín trên thế giới như Lufthansa, Cargolux, Singapore Airlines... Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Hàng hóa Hàng không Tân Sơn Nhất SCSC trong năm 2011 đạt 16.327 tấn, trong đó sản lượng hàng hóa tháng 12/2011 đã tăng gấp 9 lần so với sản lượng hàng hóa tháng 1/2011.

Năm 2011 cũng ghi dấu những sự kiện quan trọng mang tính đột phá của SCSC trong lĩnh vực dịch vụ hàng hóa hàng không. Đó là nỗ lực trong việc thành

lập Kho Thu Gom Hàng Lẻ xuất khẩu vào tháng 6/2011. Tháng 12/2011, SCSC lại tiếp tục đưa Kho Ngoại Quan vào khai thác.

Với hai sự kiện này, SCSC là đơn vị tiên phong và duy nhất cung cấp dịch vụ Kho thu gom hàng lẻ xuất khẩu và Kho ngoại quan dành cho hàng hóa hàng không tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

Điều này thể hiện chiến lược đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ hàng hóa xuất nhập khẩu, đáp ứng nhu cầu từ khách hàng của SCSC.

Với cơ sở hạ tầng tiên tiến, hiện đại và đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản, vững vàng về nghiệp vụ cùng qui trình phục vụ hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn quốc tế của IATA, SCSC đang khẳng định vị thế của mình là một trong những Cảng Hàng hóa Hàng không dẫn đầu tại Việt nam và Khu vực.

## BẤT ĐỘNG SẢN

## TRỒNG RỪNG

### CAO ỐC VĂN PHÒNG

### TRỒNG RỪNG CAO SU TẠI CAMPUCHIA

22

23

TỶ LỆ LẤP ĐẦY TRÊN

# 90%

Mặc dù xu thế chung của thị trường trong năm 2011 là cung cao hơn cầu cùng với sự ra đời của rất nhiều cao ốc văn phòng, tỷ lệ lấp đầy của cao ốc Gemadep vẫn đạt trên 90% nhờ vào thương hiệu, mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực hoạt động của mình cùng với chất lượng dịch vụ luôn được Tập đoàn quan tâm hàng đầu.

Bên cạnh việc đầu tư thêm các tiện ích để phục vụ tốt hơn yêu cầu của khách hàng, Cao ốc luôn chú trọng tạo dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp. Ban quản lý Cao ốc ngoài chức năng quản lý, vận hành Cao ốc còn đóng vai trò là phòng tư vấn, cung cấp các dịch vụ cộng thêm cho khách hàng và là kênh kết nối các khách hàng trong Cao ốc, giúp khách hàng tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư.

Ngoài các điểm thuận lợi về vị trí, trang thiết bị và nội thất tiện nghi, hiện đại, khách hàng đến với Cao ốc Gemadep còn có thể sử dụng nhiều tiện ích khách như: dịch vụ ngân hàng uy tín (VCB), Domino Pizza, Café và ATM của các ngân hàng trong và ngoài nước (ANZ, Citi Bank, ACB, Techcombank, v.v...)

Bên cạnh đó, Cao ốc Gemadep còn cung cấp dịch vụ "Business Centre" tại tầng 16 và 17 của tòa nhà dưới sự điều hành, khai thác của Công ty The Nomad - một trong những công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ business centre tại khu vực châu Á.



Sau hơn 5 năm khảo sát nghiên cứu, đầu năm 2011, Gemadep đã chính thức khởi động dự án trồng 30.000 ha cao su tại Campuchia. Dự án trồng cao su tại Campuchia là dự án lớn thứ 2 của tập đoàn, chỉ sau dự án Cảng nước sâu Cái Mép Gemalink, với tổng vốn đầu tư hơn 150 triệu USD. Đây là một bước đi trong chiến lược đa dạng hóa đầu tư có chọn lọc vào lĩnh vực công nghiệp cao su của Tập đoàn nhằm có được nguồn cung ngoại tệ dồi dào khi vườn cao su bắt đầu đi vào khai thác kể từ năm 2016.

Tuy là công ty sinh sau đẻ muộn trong lĩnh vực khai thác "vàng trắng", nhưng thế mạnh của Gemadep là tìm được quỹ đất liền thửa có điều kiện tự nhiên thích hợp trồng cao su với chi phí thấp, sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành kết hợp với các công nghệ tiên tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật vào ngành cao su.

Chỉ sau một thời gian ngắn sau khi nhận được giấy phép khai hoang từ Chính phủ Campuchia, Gemadep đã hoàn thành công tác khai hoang 2.000 ha đất rừng, xây dựng vườn ươm và trồng mới hơn 500 ha cao su phát triển tốt, hoàn thành việc xây dựng văn phòng chính; khu nhà ở phục vụ cho Cán bộ CNV sinh hoạt tại dự án.

Cao su là loại cây mang lại giá trị kinh tế cao. Khi toàn bộ diện tích vườn cây đi vào khai thác, với giá bán mủ là 3.000 - 4.000USD/tấn thì mỗi năm có thể thu được lợi nhuận bình quân 100 - 150 triệu USD.

Năm 2012 tiếp tục được dự báo là năm khó khăn cho nền kinh tế, tuy nhiên Gemadep sẽ nỗ lực hết mình để đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng như đã đăng ký với chính phủ và các bộ ngành Campuchia.

# PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

24



1.400 CB/CNV

Là 1 tập đoàn đa ngành với 17 công ty con và 13 công ty liên kết, Công ty Cổ phần Gemadept đang sở hữu 1 nguồn nhân lực lớn với hơn 1.400 CBCNV hoạt động trên các lĩnh vực Khai thác cảng, Logistics, Bất động sản, Trồng rừng... trong đó hơn 90% nhân viên văn phòng có trình độ đại học và cao học. Đây là 1 vốn quý của Tập đoàn và thực tế đã chứng minh đội ngũ này đã và đang nỗ lực cùng Tập đoàn vượt qua những thử thách trên từng chặng đường phát triển, đồng thời luôn tự hoàn thiện mình để đáp ứng các yêu cầu mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải tiến công tác quản trị nhân sự kết hợp với đẩy mạnh đào tạo là động lực thúc đẩy toàn hệ thống tiến lên phía trước vì mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông và nhà đầu tư. Các dự án Cảng, Logistics, Bất động sản, Trồng rừng... đang được từng bước triển khai và đi vào hoạt động đặt ra cho Tập đoàn những thách thức không nhỏ về nguồn nhân lực có chất lượng

cao về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ trong điều kiện hội nhập, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

Tiếp tục thực hiện chiến lược nguồn nhân lực 2011 – 2013, lực lượng cán bộ trẻ, cán bộ nguồn luôn được công ty tạo mọi điều kiện để phát triển thông qua việc đào tạo và thử thách thực tiễn trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động. Nguồn nhân lực của công ty được bổ sung hàng năm chủ yếu từ lực lượng sinh viên được nhận học bổng của Tập đoàn ở 3 trường đại học: Giao thông vận tải, ĐHKinh tế Tp Hồ Chí Minh và Đại học Ngoại thương.

Nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV luôn toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục tiêu chung, Tập đoàn hết sức chú trọng chăm sóc đời sống và phúc lợi của anh chị em và gia đình mà quan trọng hơn hết chính là việc xây dựng môi trường làm việc thân thiện, mang tính chuyên nghiệp cao, khuyến khích cống hiến đi liền với cơ hội thăng tiến cá nhân.

# HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

25

Hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội là hai hoạt động không thể tách rời trong quá trình phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Mặc dù tình hình kinh tế với khá nhiều biến động trong năm vừa qua đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn vẫn ưu tiên chú trọng công tác xã hội.

Năm 2011 là năm thứ 4 liên tiếp Tập đoàn thực hiện chương trình học bổng dành cho các sinh viên nghèo vượt khó và có thành tích xuất sắc trong học tập của các trường Đại học lớn tại thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, với tinh thần “lá lành đùm lá rách” và truyền thống “tương thân tương ái”, trong năm 2011, tập thể Ban Lãnh đạo và nhân viên Công ty Cổ phần Gemadept đã tổ chức những

đoàn từ thiện đến thăm và tặng quà tại các trung tâm nuôi dưỡng, bảo trợ trẻ em và người tàn tật có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều quận huyện trên địa bàn thành phố.

Đặc biệt, nối tiếp thành công của chương trình “Hiếu về trái tim” năm 2011, Gemadept với tư cách là một trong hai nhà tài trợ chính của chương trình đã tham gia vào các hoạt động gây quỹ từ thiện phẫu thuật tim cho trẻ em nghèo cũng như giúp đỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên khắp cả nước.

Có thể nói, năm 2011 là một năm đầy ắp những hoạt động xã hội mang đậm tính nhân văn của Gemadept, góp phần chia sẻ gánh nặng xã hội và chung vai xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn.



# KẾ HOẠCH KINH DOANH 2012

## NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHỐI SẢN XUẤT CHÍNH

■ **Khai thác Cảng:** Các cảng phải đảm bảo chỉ tiêu sản lượng thông qua; tìm kiếm và triển khai các dịch vụ gia tăng khác; tăng cường phối hợp giữa các cảng để điều phối sử dụng tốt nhất nguồn lực, thiết bị xếp dỡ và nhân lực.

26

27



Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 của Gemadept được xây dựng trong bối cảnh các yếu tố tạo nên doanh thu và cấu thành nên chi phí tiếp tục theo chiều hướng xấu, đặc biệt là giá dầu tiếp tục leo thang, lãi suất thực ngân hàng vẫn ở mức cao.

Tuy vậy, Gemadept xác định năm 2012 là năm bản lề và sẽ thực thi những biện pháp và hành động quyết liệt để tăng cho được doanh thu và lợi nhuận từ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính.

■ **Logistics:** Mảng vận tải hàng hóa, đảm bảo duy trì được hệ số sử dụng tàu cao hơn mức bình quân của đông nam Á, cao nhất so với các đơn vị trong nước; kiểm soát chặt chẽ công nợ, tìm mọi biện pháp để đạt hiệu quả cao nhất; Mảng trung tâm phân phối, phấn đấu đạt công suất tối đa cho Kho số 1 và triển khai đồng bộ để khai thác Kho số 2 đúng kế hoạch; giữ vững vị trí hàng đầu về kho ngoại quan café và vận tải hàng siêu trường siêu trọng; tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển Logistics 3PL.

■ **Bất động sản:** Áp dụng các biện pháp để thu hút khách hàng mới; cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng cao để duy trì các khách hàng hiện tại; đảm bảo tỷ lệ cho thuê cao tại cao ốc chính và các văn phòng khác tại các tỉnh.

■ **Trồng rừng:** Từ kết quả tốt của vụ trồng cao su năm 2011, tiếp tục triển khai đồng bộ các khâu khai hoang, giống, phân bón... để trồng đủ diện tích đã đăng ký với các bộ của Campuchia.

## KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

■ Cảng Nam Hải - Đình Vũ là ưu tiên số 1 cho việc triển khai xây dựng. Đây là dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính với quy mô về diện tích bãi, cầu tàu gấp 3 lần cảng Nam Hải hiện tại của GMD ở Hải Phòng. Mục tiêu hoàn thành vào quý 2/2013.

■ Dự án trồng cao su: Tiếp tục phát triển đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng như đã đăng ký với Chính phủ và các Bộ ngành Campuchia. Trong năm 2012 sẽ thực hiện khai hoang 7000 - 8000 ha, trồng mới 4000 - 5000 ha.

■ Dự án Cảng Gemalink: đã hoàn thành 39% tổng khối lượng, năm 2012 chấp thuận đề xuất của Royal Haskoning - hãng tư vấn xây dựng cảng biển hàng đầu thế giới về biện pháp gia tải tự nhiên kéo dài thời gian thi công nhưng giúp tiết kiệm chi phí xây dựng và đưa Cảng vào khai thác phù hợp với giai đoạn thị trường phục hồi sau khủng hoảng.

■ Các dự án khác sẽ xem xét triển khai nếu tình hình vốn tín dụng và thị trường kinh doanh tốt lên.

## CÁC BIỆN PHÁP

■ **Cắt giảm chi phí:** xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, các đơn vị phải cắt giảm 5-10% chi phí

■ **Đổi mới cách thức quản lý sản xuất kinh doanh:** nâng cao năng suất lao động, tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, tìm kiếm đối tác ...

■ **Tăng cường công tác quản trị nhân sự:** siết chặt kỷ luật, bổ sung, thay thế cán bộ quản lý; tăng cường trách nhiệm cá nhân, tuyển dụng nhân lực kỹ thuật cao cho các dự án mới.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN

28

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Công ty mẹ

Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301116791 (số cũ là 059080) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 01 tháng 11 năm 1993.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ** 1.000.000.000.000 VNĐ  
**Số cổ phiếu** 100.000.000 cổ phiếu  
**Mệnh giá** 10.000 VNĐ/cổ phiếu

Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để tăng vốn điều lệ thành 1.094.473.090.000 VNĐ.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

### Trụ sở chính

Số 6 đường Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Tel: (848) 38 236 236 - Fax: (848) 38 235 236  
E-mail: info@gemadep.com.vn  
Mã số thuế : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1



29

## HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

### KHAI THÁC CẢNG

Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không.

### LOGISTICS

Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại; Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác; Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên; Quản lý, khai thác Cảng hàng hóa hàng không v.v...

### BẤT ĐỘNG SẢN

Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, nhà hàng, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát.

### TRỒNG RỪNG

Trồng, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia; sản xuất các sản phẩm khác từ cao su.

Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.



## CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

### Tên đơn vị phụ thuộc

### Địa chỉ

Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị  
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương  
Chi nhánh Hà Nội  
Chi nhánh Quảng Ninh  
Chi nhánh Đà Nẵng  
Chi nhánh Quy Nhơn  
Chi nhánh Cần Thơ  
Chi nhánh Campuchia  
Chi nhánh Vũng Tàu

2A - 4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
108 Lò Đúc, Thành phố Hà Nội  
Số 1, đường Cái Lân, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
39 Quang Trung, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
98 Phạm Hùng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
47/11A Lê Hồng Phong, Thành phố Cần Thơ  
Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh  
Phường 07, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÁC CÔNG TY CON

TÊN CÔNG TY / TRỤ SỞ CHÍNH

LĨNH VỰC KINH DOANH

TỶ LỆ LỢI ÍCH

30

TÊN CÔNG TY / TRỤ SỞ CHÍNH

LĨNH VỰC KINH DOANH

TỶ LỆ LỢI ÍCH

31

**Gemadep (Singapore) Ltd**  
120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore

Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

100%

**Gemadep (Malaysia) Ltd.**  
No. 49B, Jalan Canggih, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

100%

**Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M**

Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.

100%

**Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadep Dung Quất**

Bến số 1 - Cảng tổng Hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cống, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lái dật, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.

73,80%

**Công ty TNHH cảng Phước Long**

Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mui, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.

100%

**Công ty TNHH ISS Gemadep**

08 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuế hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).

51%

**Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu**

1/1A Phạm Hồng Thái, P. 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

70%

**Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadep Nhơn Hội**

Số 98 Phạm Hùng, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Đầu tư và khai thác Cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

55%

**Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadep**

Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.

51%

**Công ty TNHH một thành viên Tiếp vận Gemadep**

Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Xây dựng hệ thống kho Logistic và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.

100%

**Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep**

142 Nguyễn Thông, P. 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam

Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.

50%

**Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng**

Số 452 Lê Thánh Tông, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container - máy móc - thiết bị hàng hải.

100%

**Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ**

Khu phố 7, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.

46%

**Công ty cổ phần cảng Nam Hải**

Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp. Vận tải hàng hóa. Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.

99,98%

**Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương**

Lầu 21, tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi). Bốc xếp hàng hóa.

100%

**Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Vĩ Tín**

Lầu 2, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn và quản trị hệ thống máy tính.

100%

**Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng**

Lầu 20, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.

100%



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

TÊN CÔNG TY / TRỤ SỞ CHÍNH

LĨNH VỰC KINH DOANH

TỶ LỆ LỢI ÍCH

32

TÊN CÔNG TY / TRỤ SỞ CHÍNH

LĨNH VỰC KINH DOANH

TỶ LỆ LỢI ÍCH

33

**Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng**  
Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kinh doanh nhà ở. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao). Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.

45%

**Công ty MBN-GMD Việt Nam**  
Số 6 Lê Thánh Tôn, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho "bảo đảm thanh toán".

34%

**Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu**  
Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp. Mua bán cá và thủy sản. Mua bán xe có động cơ (cũ và mới). Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. Mua bán đồ uống. Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống. Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan. Đóng và sửa chữa tàu thuyền. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.

26,78%

**Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo**  
Số 72 đường 19/4, P. Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.

29%

**Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực**  
Số 112 đường Ngô Quyền, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa. Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng. Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Kinh doanh bất động sản, nhà ở. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Dịch vụ khai thuê hải quan.

38,02%

**Công ty TNHH Schenker Gemadep Logistics Việt Nam**  
Lô J2, Đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam

Dịch vụ kho bãi. Dịch vụ kho bãi container. Dịch vụ thông quan. Thực hiện quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng may mặc, giày da, điện tử.

49%

**Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam**  
Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa được vận tải bằng các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động trên.

49%

**Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm**  
Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp. Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức. Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.

40%

**Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn**  
A2 Trường Sơn, phường 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại lý kinh doanh xăng dầu. Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng - công nghiệp. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa. Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.

23%

**Công ty TNHH Sinokor Việt Nam**  
2A-4A Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giao nhận hàng hóa. Đại lý container, vận tải biển. Dịch vụ kho bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác.

49%

**Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông**  
Số 418 đường Quang Trung, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo. Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

25%

**Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm**  
Số 267 đường Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

Công nghiệp bai, nước giải khát, rượu; bánh, mứt các loại. Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản. Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.

26,56%

**Công ty TNHH OOCL Việt Nam**  
Lầu 13 Trung tâm thương mại Sài Gòn, Số 37 Tôn Đức Thắng, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển; giao nhận hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không; môi giới hàng hải; cho thuê kho bãi và cung cấp dịch vụ quản lý kho; cung cấp dịch vụ hậu cần, giao nhận vận tải, gom hàng, kho vận và vận tải hàng hóa bằng đường bộ để phục vụ cho hoạt động trên.

49%

**Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadep - Terminal Link**  
Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép - Thị Vải.

65,12%

**Công ty TNHH Golden Globe**  
Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.

Xây dựng trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và khách sạn 5 sao.

40%

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG ẢNH HƯỞNG QUAN TRỌNG

34

35

Lợi nhuận năm nay của Tập đoàn giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do hoạt động kinh doanh vận tải trong năm gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu tăng mạnh. Ngoài ra, do thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính trích lập trong năm khoảng 97,5 tỷ VND và chi phí lãi vay tăng cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong năm 2010 với tổng số vốn điều lệ tăng lên là 94.473.090.000

VND và thặng dư vốn cổ phần phát sinh là 302.313.888.000 VND.

Công ty cổ phần Gemadept cũng đã thành lập hai công ty con là Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia. Công ty cổ phần Gemadept đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý thành lập công ty con ở nước ngoài nên các chi phí đầu tư ban đầu cho dự án đang được theo dõi như một khoản phải thu lại từ hai Công ty này.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 38 đến trang 45).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

■ Trích quỹ dự phòng tài chính:	5.664.248.049 VND
■ Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ:	5.664.248.049 VND
■ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5.664.248.049 VND
■ Trích quỹ Hội đồng Quản trị:	3.398.548.829 VND
■ Chia cổ tức:	60.000.000.000 VND

**Cộng:** **80.391.292.976 VND**

## SỰ KIỆN KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<b>Đỗ Văn Nhân</b>	Chủ tịch
<b>Chu Đức Khang</b>	Phó chủ tịch
<b>Đỗ Văn Minh</b>	Thành viên
<b>Tô Hải</b>	Thành viên
<b>Nguyễn Quốc Huy</b>	Thành viên
<b>Phạm Hồng Hải</b>	Thành viên
<b>Nguyễn Quốc Khánh</b>	Thành viên
<b>Phan Thanh Lộc</b>	Thành viên
<b>Vũ Ninh</b>	Thành viên
<b>Nguyễn Minh Nguyệt</b>	Thành viên
<b>Phạm Tiến Tịnh</b>	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

<b>Lưu Tường Giai</b>	Trưởng Ban
<b>Bùi Thị Thu Hương</b>	Thành viên
<b>Vũ Thị Hoàng Bắc</b>	Thành viên
<b>Nguyễn Việt Quảng</b>	Thành viên
<b>Trần Đức Thuận</b>	Thành viên

### BAN GIÁM ĐỐC

<b>Đỗ Văn Minh</b>	Tổng giám đốc
<b>Chu Đức Khang</b>	Phó tổng giám đốc

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Tập đoàn. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## XÁC NHẬN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập Đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Văn Minh**

Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2012

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Số: 0519/2011/BCTC-KTTV

36

37

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2012, từ trang 11 đến trang 55 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Lý Quốc Trung**  
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2012

**Nguyễn Thị Phước Tiên**  
Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

38

39

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2,550,324,593,283</b>	<b>2,249,134,755,209</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>516,375,213,095</b>	<b>546,776,463,318</b>
1. Tiền	111		380,430,405,102	340,315,646,953
2. Các khoản tương đương tiền	112		135,944,807,993	206,460,816,365
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>670,216,981,989</b>	<b>829,571,056,916</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	864,902,581,515	924,803,198,712
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(194,685,599,526)	(95,232,141,796)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,073,326,479,328</b>	<b>630,151,872,814</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	335,833,245,035	305,874,538,833
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	209,664,290,726	170,624,562,709
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	533,448,645,815	155,484,696,989
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5,619,702,248)	(1,831,925,717)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>86,253,938,991</b>	<b>62,630,234,723</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	86,253,938,991	62,630,234,723
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>204,151,979,881</b>	<b>180,005,127,439</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	26,222,133,214	14,802,582,694
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16,651,990,374	7,586,001,544
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	23,172,863,016	26,379,380,486
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	138,104,993,276	131,237,162,715

TÀI SẢN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4,318,574,956,254</b>	<b>4,293,873,876,792</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>37,000,000,000</b>	<b>37,000,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	37,000,000,000	37,000,000,000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,996,434,126,941</b>	<b>2,006,318,858,665</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1,822,529,900,234	1,875,230,345,428
Nguyên giá	222		2,797,717,624,829	2,647,058,508,445
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(975,187,724,595)	(771,828,163,017)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	-	7,266,838,830
Nguyên giá	225		-	23,890,768,666
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(16,623,929,836)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	45,758,048,508	46,871,871,305
Nguyên giá	228		51,656,195,174	50,952,780,398
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5,898,146,666)	(4,080,909,093)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	128,146,178,199	76,949,803,102
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.17</b>	<b>239,202,151,988</b>	<b>251,094,268,173</b>
Nguyên giá	241		279,448,439,795	279,448,439,795
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(40,246,287,807)	(28,354,171,622)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1,733,691,273,485</b>	<b>1,654,484,902,143</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	500,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	1,301,418,098,200	955,105,692,876
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	470,202,571,094	738,677,844,885
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(37,929,395,809)	(39,798,635,618)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18,394,206,309</b>	<b>17,729,499,059</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	12,599,391,855	13,358,634,675
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	3,739,436,055	3,112,889,494
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.23	2,055,378,399	1,257,974,890
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.24</b>	<b>293,853,197,532</b>	<b>327,246,348,752</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6,868,899,549,538</b>	<b>6,543,008,632,001</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

40

41

Đơn vị tính: VNĐ

	<b>Mã số</b>	<b>T. Minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2,374,266,512,950</b>	<b>2,398,409,582,872</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,373,783,572,080</b>	<b>1,026,562,513,821</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.25	681,199,861,627	468,094,311,454
2. Phải trả người bán	312	V.26	265,486,612,018	186,849,714,448
3. Người mua trả tiền trước	313	V.27	2,493,573,335	11,054,170,252
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.28	20,102,581,281	15,522,053,389
5. Phải trả người lao động	315	V.29	27,281,667,393	25,187,984,086
6. Chi phí phải trả	316	V.30	37,797,367,211	43,216,453,384
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch H. đồng X. dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.31	318,306,907,796	264,096,996,656
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.32	3,106,407,889	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.33	18,008,593,529	12,540,830,151
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,000,482,940,870</b>	<b>1,371,847,069,051</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.34	17,887,072,335	22,966,486,450
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.35	686,211,353,562	1,057,458,920,308
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.36	22,679,272,217	20,769,883,430
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.19	189,474,000	621,554,400
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.37	273,515,768,757	270,030,224,463
9. Quỹ phát triển KH và công nghệ	339		-	-

Đơn vị tính: VNĐ

	<b>Mã số</b>	<b>T. Minh</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>B NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>4,265,695,498,568</b>	<b>3,972,823,847,570</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>4,265,695,498,568</b>	<b>3,972,823,847,570</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.38	1,094,473,090,000	1,000,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.38	2,471,474,474,400	2,169,160,586,400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.38	71,797,775,902	71,797,775,902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.38	1,145,202,453	22,534,947,016
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.38	4,511,710,559	4,511,710,559
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.38	29,429,404,912	23,765,156,863
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.38	29,202,972,352	21,604,112,437
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.38	563,660,867,991	659,449,558,394
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành T. sản cố định	433		-	-
<b>C LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.39</b>	<b>228,937,538,020</b>	<b>171,775,201,558</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>6,868,899,549,538</b>	<b>6,543,008,632,001</b>

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VNĐ

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

42

43

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519,867,556	519,867,556
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2,121,411.58	1,667,159.42
Euro (EUR)		5,515.46	31,597.00
Dollar Singapore (SGD)		216,880.00	189,064.42
Ringit (MYR)		358,600.00	731,929.99
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012



**Trương Như Nguyên**  
 Người lập biểu



**Nguyễn Minh Nguyệt**  
 Kế toán trưởng



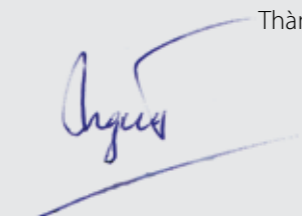
**Đỗ Văn Minh**  
 Tổng Giám Đốc

CHỈ TIÊU	Mã số	T. Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2,383,438,027,978	2,148,850,890,455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1,416,711,726	1,542,235,197
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2,382,021,316,252	2,147,308,655,258
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,992,851,080,141	1,755,390,857,506
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		389,170,236,111	391,917,797,752
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	163,277,637,665	182,209,239,335
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	327,550,109,867	276,480,560,462
Trong đó: chi phí lãi vay	23		162,371,530,478	135,975,850,898
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	10,130,664,702	10,141,282,670
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	221,142,188,094	169,222,431,390
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6,375,088,886)	118,282,762,565
11. Thu nhập khác	31	VI.7	43,459,686,390	106,330,817,742
12. Chi phí khác	32	VI.8	20,303,915,332	15,098,083,856
13. Lợi nhuận khác	40		23,155,771,058	91,232,733,886
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		12,834,775,714	23,599,063,138
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29,615,457,886	233,114,559,589
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		16,121,743,190	19,071,451,372
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(1,209,930,593)	(3,625,483,452)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14,703,645,289	217,668,591,668
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		8,463,830,102	10,804,601,021
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		6,239,815,187	206,863,990,648
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	62	3,324

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012



**Trương Như Nguyên**  
 Người lập biểu



**Nguyễn Minh Nguyệt**  
 Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
 Tổng Giám Đốc

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	M. Số	T. Minh	Năm nay	Năm trước	
				<b>44</b>	<b>45</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền tệ hoạt động kinh doanh</b>					
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29,615,457,886	233,114,559,589	
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
Khấu hao tài sản cố định	02	V.13;V.14; V.15;V.17	202,304,181,113	195,100,392,540	
Các khoản dự phòng	03	V.3; V.7; V.20	101,371,994,452	72,024,885,539	
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3; VI.4	(2,786,816,897)	(36,272,132,977)	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.4; VI.7; VI.8	(54,366,746,850)	(132,593,651,489)	
Chi phí lãi vay	06	VI.4	162,371,530,478	135,975,850,898	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước c thay đổi vốn lưu động	08		438,509,600,182	467,349,904,101	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(630,342,101,188)	(102,512,516,501)	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23,991,608,094)	(7,196,810,837)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		353,274,671,111	148,897,919,346	
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9,673,384,909)	(7,985,421,088)	
Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4; VII	(161,776,684,605)	(143,494,246,962)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(12,967,337,153)	(26,852,351,561)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		190,453,501,572	191,993,936,417	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(240,166,131,811)	(324,343,473,107)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(96,679,474,894)</b>	<b>195,856,939,808</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.15; V.16; VII	(142,997,741,812)	(168,217,821,785)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VII	35,200,514,124	16,704,227,766	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(189,252,801,850)	(278,786,391,123)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		236,065,520,611	51,866,626,298	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(177,731,505,000)	(857,589,075,759)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		20,132,190,132	21,913,512,142	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	73,338,323,938	51,635,025,693	

CHỈ TIÊU	Mã số	T. Minh	Năm nay	Năm trước
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(145,245,499,858)</b>	<b>(1,162,473,896,768)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1,365,730,512,294
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.25; V.35	1,297,880,818,573	1,236,921,442,218
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.25; V.35	(1,081,799,536,452)	(1,328,154,828,052)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(6,011,673,604)	(5,999,703,133)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(10,345,095,719)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>210,069,608,517</b>	<b>1,258,152,327,608</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(31,855,366,235)</b>	<b>291,535,370,648</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>546,776,463,318</b>	<b>224,033,300,557</b>
<b>Điều chỉnh tiền và tương đương tiền đầu năm của các công ty hợp nhất lần đầu và loại khỏi hợp nhất năm nay</b>			<b>-</b>	<b>29,043,490,246</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>1,454,116,012</b>	<b>2,164,301,867</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>516,375,213,095</b>	<b>546,776,463,318</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012

**Trương Như Nguyên**  
Người lập biểu

**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám Đốc



GEMADEPT CORPORATION

CONTINUE MOVING FORWARD



## GEMADEPT CORPORATION

21<sup>st</sup> Fl., Gemadept Tower,

6 Le Thanh Ton St., Ben Nghe ward,

Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tel: (84-8) 38 236 236

Fax: (84-8) 38 235 236

Email: [info@gemadep.com.vn](mailto:info@gemadep.com.vn)

[www.gemadep.com.vn](http://www.gemadep.com.vn)